

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày: 28/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huân.

Ông Đào Khắc Dinh.

Ông Lê Công Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS, ngày 11/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/HSST-QĐ ngày 14/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01/8/1987, tại: Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn Niu; Sinh năm: 1963 và bà: Bùi Thị Thức; Sinh năm: 1965. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con đầu. Có vợ: Bùi Thị T; SN: 1993 (Là bị hại trong vụ án. Đã chết). Con: Có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2020 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lê Bá C - Luật sư, Văn phòng luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964 (Là bố, mẹ đẻ của chị T. Có mặt).

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Lê Thị Phụng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, (Có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Văn Niu, sinh năm: 1963 và bà Bùi Thị Thúc (Là bố, mẹ đẻ của bị cáo C).

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

+ *Người làm chứng*:

1. Ông Bùi Văn Đức - Sinh năm 1968 (có mặt).

2. Anh Đinh Thế Diện - Sinh năm 1978 (vắng mặt).

3. Anh Bùi Văn Kiên - Sinh năm 1971 (vắng mặt).

4. Bà Bùi Thị Nga - Sinh năm 1960 (có mặt).

5. Chị Bùi Thị Hạnh - Sinh năm 1976 (có mặt).

6. Chị Bùi Thị Tâm - Sinh năm 1981 (có mặt).

7. Bà Bùi Thị Duyên - Sinh năm 1963 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010 Bùi Văn C kết hôn với chị Bùi Thị T, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và đã có 01 con gái là cháu Bùi Mai Thùy, sinh năm 2011. Khoảng cuối năm 2019, C nghi ngờ vợ ngoại tình nên hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Chị T về nhà bố mẹ đẻ là ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá. Nhiều lần C đến nhà bố mẹ vợ, nói chuyện khuyên chị T về nhà để cùng nuôi con nhưng chị T không Đ ý. Do vậy, C buồn chán và nảy sinh ý định giết vợ rồi tự tử. Khoảng 01 tháng trước khi xảy ra vụ án, C đăng lên mạng xã hội Facebook với nội dung: “*Sau nay con lon con se hieu bo va me yeu con nhưng bo phai dua me con di mai mai*”. C dự định thực hiện hành vi trước Tết nguyên đán, nhằm ngày 25 tháng chạp nhưng không thực hiện. Đến tối ngày 03/02/2020 (tức mùng 10 tháng giêng), C ở nhà uống rượu rồi đi xe máy mang theo 01 con dao

bầu, mũi nhọn dài khoảng 30cm (dạng dao chọc tiết lợn) cho vào cốp xe máy, đến nhà bà Bùi Thị Hạnh, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã T (là dì ruột của C và hàng xóm của bố mẹ vợ C) ăn cơm, uống rượu cùng gia đình bà Hạnh để liên hoan chia tay người em họ chuẩn bị đi nghĩa vụ quân sự. Ăn uống xong, Bùi Văn C đi một mình ra mở cốp xe máy lấy con dao dắt vào túi quần sau, đi bộ sang nhà ông Đ nói chuyện và yêu cầu chị T về nhà chồng nhưng chị T không chấp nhận nên C nói “*Nếu thế thì hôm nay cùng chết*”, đồng thời rút con dao nhọn mang trong người ra, cầm dao tay phải đâm nhiều nhát vào người chị T. Chị T bỏ chạy về phía sau nhà ông Đ thì C đuổi theo truy sát và tiếp tục đâm chém nhiều nhát vào người chị T cho đến khi gục xuống. Trong lúc, C đâm chị T trong nhà, ông Đ và bà H vào can ngăn thì bị C dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích. Lúc này, Ông Đ, bà H chạy ra ngoài đường tri hô và kêu cứu hàng xóm đến hỗ trợ. Sau khi gây án xong, Bùi Văn C tự đưa mũi con dao nhọn vừa gây án vào bụng của mình rồi lao vào tường để tự sát nhưng không thành và bị thương tích ở vùng bụng. Sau đó, quần chúng nhân dân phát hiện đã đưa các nạn nhân đi cấp cứu nhưng chị Bùi Thị T đã chết trên đường đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành. Bùi Văn C và ông Đ bị thương tích nặng đã được mổ cấp cứu kịp thời. Bà H bị thương tích nhẹ.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

Hiện trường bị xáo trộn một phần do việc đưa người đi cấp cứu và do trời mưa. Nơi xảy ra vụ việc được xác định tại nhà ở gia đình ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1966 có địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Từ nhà ông Bùi Văn Đ nhìn ra xung quanh thấy: Phía Tây Nam tiếp giáp đường bê tông dân sinh trong thôn; phía Tây Bắc tiếp giáp nhà ông Bùi Văn Nhâm; phía Đông Bắc tiếp giáp nhà ông Bùi Văn Hưng; phía Đông Nam tiếp giáp nhà ông Bùi Văn Hạ.

Nhà ông Bùi Văn Đ có cổng ra vào tiếp giáp đường bê tông ở phía Tây Nam, xung quanh nhà xây tường rào khép kín. Nhà ở thiết kế hình chữ “L” là nhà cấp 4. Ngay trong cổng là sân gạch, phía Tây Bắc và Đông Nam là đất vườn.

Phần nhà ở thiết kế 04 gian gồm: Phía Tây Nam là gian ngoài để đồ và xe, tiếp đến là gian phòng khách đặt phản gỗ và bàn ghế, tiếp theo là gian đặt 01 giường ngủ, tiếp đến là gian nối thông đặt 02 giường ngủ, bếp và khu vực để đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Từ gian đầu tới bếp có lối thông không lắp cửa dọc theo thành sân. Từ khu vực gian bếp có lối đi ra khu đất vườn phía Tây Bắc. 03 gian đầu nền nhà lát gạch men, gian bếp lát xi măng. Nhà lợp mái ngói, gian phòng khách và gian bếp có cửa ra vào hướng mặt sân, hiện tại các cửa đều mở.

Quá trình khám nghiệm từ Tây Nam sang Đông Bắc phát hiện:

- Trên nền gian khách sát góc phía Nam có bám dính chất màu nâu đỏ rải rác (dạng máu nhỏ giọt - số 1).

- Trên nền gian khách cạnh vị trí (số 1) về phía Bắc 1,7m có bám dính đám chất màu nâu đỏ rải rác (dạng máu nhỏ giọt - số 2)

- Trên mặt bàn uống nước gian khách cách vị trí (số 2) về phía Bắc 1,5m có bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu nhỏ giọt - số 3)

- Trên nền gian khách cách vị trí (số 3) về phía Đông Nam 1,5m ở ngay cửa ra vào có đám tập trung chất màu nâu đỏ (dạng máu nhỏ giọt - số 4).

- Trên nền gian khách sát vách và lối đi vào gian phía Đông Bắc có 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO đã bị rạn vỡ màn hình.

- Trên nền sân gạch phía trước gian khách cách vị trí (số 4) về phía bắc 3,5m có đám chất màu nâu đỏ (dạng máu vũng) kích thước 60cm×40cm.

- Trên lối đi từ gian phòng khách xuống bếp có rải rác bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu nhỏ giọt) trên nền nhà.

- Trên nền gian bếp vị trí giữa 02 giường ngủ ngay sau cửa ra vào sân có bám chất màu nâu đỏ mật độ dày (dạng máu nhỏ giọt - số 7), vị trí này cách vị trí (số 4) theo lối đi 8,7m.

- Trên nền gian bếp ngay lối vào khu vực nấu ăn có bám dính đám chất màu nâu đỏ giày đặc (dạng máu nhỏ giọt - số 7), vị trí này cách vị trí (số 6) về phía Đông 3,5m. ở ngay trên vị trí này là khu vực treo và để dụng cụ trong bếp trong đó có treo 06 dao và để 05 dao các loại khác nhau.

- Trên nền đất vườn phía Tây Bắc có đám chất màu nâu đỏ bám dính trên lá cây và trên đồng cây khô kích thước 45cm×30cm (dạng máu vũng) vị trí này cách vị trí (số 7) về phía Tây 8m (số 8).

- Trên nền đất vườn phía Tây Bắc cách vị trí (số 8) về phía Tây 0,5m có đám chất màu nâu đỏ bám dính trên lá và cây khô kích thước 95cm×65cm (dạng máu vũng - số 9).

- Trên mặt giường ở phòng kế gian khách có 01 điện thoại di động đang cắm tai nghe, điện thoại màu xanh nhãn hiệu OPPO, điện thoại hiện đang hoạt động bình thường.

Tiến hành mở rộng hiện trường ra xung quanh, không phát hiện thấy dấu vết, đồ vật nào khác nghi có liên quan đến vụ việc.

** Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Thị Th thể hiện:*

** Khám ngoài:*

Phía trên bên ngoài mặc áo khoác dài tay màu đỏ, khóa kéo của áo hiện tại ở trạng thái mở; Bên trong mặc áo phông cổ tròn cộc tay, trong cùng mặc coóc sê màu trắng; Phía dưới bên ngoài mặc quần đùi cạp chun màu đen, bên trong mặc quần lót sọc vàng, trắng, xanh.

Chiều dài tử thi: 155cm, thể tạng: Trung bình và đang thời kỳ khô lạnh.

** Các dấu vết trên tử thi:* - Vết rách da không rõ hình, kích thước: 3cm×0,4cm tại mặt trên vai trái, sát cổ. Vết có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, bờ mép vết sắc gọn (vết 01).

- Vết rách da không rõ hình, kích thước: 5cm×1,7cm tại mặt trên sau vai trái. Vết có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, bờ mép vết sắc gọn (vết 02).

- Vết rách, xước da dạng hình bầu dục, kích thước: 4cm×1,2cm tại mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái, vết có dạng vuốt đuôi chuốt về phía bên phải. Vết có chiều từ trái qua phải, bờ mép vết sắc gọn (vết 03).

- Vết rách da không rõ hình, kích thước: 6,5cm×4,4cm tại mặt trong trước ngoài khuỷu tay trái. Vết có chiều từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc gọn (vết 04).

- Vết rách da dạng hình cung, kích thước: 7cm ×1,5cm tại mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái. Vết có chiều từ trên xuống dưới, bờ mép vết sắc gọn (vết 05).

- Vết rách da dạng hình bầu dục, kích thước: 4cm ×1,4cm, tại hạ sườn phải. Vết có chiều từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc gọn (vết 07).

- Cách vết (07) 7cm về phía dưới phải có vết rách da dạng hình bầu dục, kích thước: 5,5cm×1,8cm. Vết có chiều từ trái sang phải, chéch từ dưới lên trên, bờ mép vết sắc gọn (vết 08).

- Cách vết (08) 2cm, về phía dưới trái có vết rách da dạng hình bầu dục, kích thước: 4,5cm×1,2cm. Vết có chiều dài từ trái qua phải, bờ mép vết sắc gọn (vết 09).

- Vết rách, xước da dạng hình bầu dục, kích thước: 3,2cm×0,4cm. tại mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải, bờ mép vết sắc gọn (vết 10).

- Mặt trước ngoài 1/3 trên và 1/3 giữa cẳng chân trái, mặt trên ngoài mu bàn chân trái, mặt trước ngoài gối phải đến 1/3 giữa cẳng chân phải bám dính bụi đất.

- Vết xước da không rõ hình, kích thước: 12cm×3,2cm tại trước ngoài gối phải và mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân phải. Vết có chiều từ trên xuống dưới.

** Mô tử thi:*

- Vùng ngực, bụng: Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực phải tương ứng vị trí hạ sườn phải; tổ chức cơ vùng ngực phải tương ứng vị trí khoang liên sườn 4,5,6 bên phải. Đứt cung sau xương sườn số 4,5,6,7 và cơ liên sườn 4,5,6,7 bên phải; đứt sụn sườn số 7,8 bên phải. Khoang ngực phải có khoảng 2.200ml máu không đông lẫn máu cục. Khoang ngực trái không có dịch. Phổi trái màu sắc nhợt nhạt không có tổn thương. Trong lòng thanh khí quản không có dịch, niêm mạc thanh khí quản không có tổn thương.

- Tim: Khoang ngoài tim có ít dịch. Tim kích thước: 11cm×9,5cm×9cm. Cơ van tim không có tổn thương.

- Rãnh thương vùng hạ sườn phải (tương ứng vết thương số 6) làm đứt tổ chức da, dưới da, cơ vùng ngực phải; đứt sụn sườn số 7,8 bên phải vào khoang ngực phải; rách tổ chức bề mặt cơ hoành bên phải; xuyên đứt thùy dưới phổi phải và kết thúc trong nhu mô phải.

- Rãnh thương vùng lưng phải (tương ứng vết thương số 8) làm đứt tổ chức da, dưới da, cơ vùng lưng phải; đứt cung sau xương sườn số 4,5 và cơ liên sườn 4,5 bên phải; xuyên đứt thùy trên phổi phải và kết thúc trong nhu mô phổi.

- Rãnh thương vùng lưng phải (tương ứng vết thương số 9) làm đứt tổ chức da, dưới da, cơ vùng ngực phải; đứt cung xương sườn số 6,7 và cơ liên sườn 6,7 bên phải; xuyên thấu thùy dưới phổi phải và kết thúc trong khoang ngực phải.

- Tổ chức xung quanh các rãnh thương tụ máu.

- Gan màu nâu nhạt, mật độ mềm không có tổn thương.

- Dạ dày có nhiều thức ăn đang nhuyễn, niêm mạc dạ dày không có tổn thương.

- Tử cung, kích thước: 6cm×5cm×3cm, trong buồng tử cung có dụng cụ tránh thai, không có thai.

- Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

Tại bản kết luận giám định số: 752/GĐPY-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của Bùi Thị T: “*Suy hô hấp, suy toàn hoàn do vết thương xuyên thấu phổi phải*”.

** Thương tích của bị hại Bùi Văn Đ và Bùi Thị H*

** Bị hại Bùi Văn Đ:* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 02h30’ ngày 04/02/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành, Thanh Hoá xác định: *Vùng vai trái có vết thương dài khoảng 20cm từ mồm cùng vai đến sát cổ, sâu sát xương cột sống cổ, bờ mép sắc gọn, đã được khâu cầm máu vết thương. 01 (một) vết thương chéo qua khớp bàn ngón năm bàn tay trái dài khoảng 03cm, bờ mép sắc gọn, đã được khâu cầm máu vết thương.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/2020/TTPY ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Bùi Văn Đ là 13% (mười ba phần trăm).*

** Bị hại Bùi Thị H:* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập vào 22h 15’ ngày 03/02/2020 tại Trạm y tế xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá xác định: *01 (một) vết rách da vùng môi trên dài 03cm, rộng 01cm, sâu 0,5cm, sắc gọn. 01 (một) vết rách da vùng môi dưới dài 02cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm, sắc gọn. Mặt ngoài cánh tay phải có vết rách da dài 04cm, rộng 01cm, sâu 01cm, vết sắc gọn.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/2020/TTPY ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Bùi Thị H là 07% (bảy phần trăm).*

** Vật chứng của vụ án gồm:*

01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài 46cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 16,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,4cm. 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài 31,7cm, cán dao dài 12,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,2cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã bị rạn vỡ màn hình (của Bùi Văn C rơi tại hiện trường).

** Phần bồi thường dân sự và các yêu cầu, đề nghị của bị hại:*

Ngày 15/02/2020 ông Bùi Văn Niu, sinh năm 1963 (Là bố đẻ của bị cáo C) báo cáo do chị T đã xuất giá về nhà chồng nên mọi chi phí mai táng cho chị T do gia đình ông Niu chi trả hết số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu C phải bồi hoàn.

Ngày 22/3/2020 ông Bùi Văn Đ báo cáo thời gian điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành từ ngày 03/02/2020 đến ngày 17/02/2020 ra viện (15 ngày) và bà Bùi Thị H điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành từ ngày 03/02/2020 đến ngày 10/02/2020 ra viện (08 ngày). Các khoản chi phí điều trị vết thương của cả 02 vợ chồng do bệnh viện hỗ trợ. Ông Đ và bà H đề nghị bị cáo phải bồi thường tiền ăn uống, công người chăm sóc 400.000đồng/4 người/1 ngày và đề nghị xử lý nghiêm bị cáo Bùi Văn C và phần bồi thường dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa, người bị hại ông Đ, bà H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho gia đình ông bà.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P2 ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Bùi Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a; d khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a; d khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn C tù chung thân tội “Giết người” và từ 3 (Ba) đến 4 (Bốn) năm tù đối với hành vi gây thương tích cho ông Đ; 01 (Một) đến 02 (Hai) năm tù đối với hành vi gây thương tích cho bà H về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của hai tội là “Chung thân”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/02/2020.

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội và trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng không liên quan đến vụ án.

Về dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo.

- *Lưu ý và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có quan điểm:* Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình

phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân phạm tội của bị cáo cũng như lỗi của người bị hại như: Do bị cáo nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác (phát hiện nhiều tin nhắn tình cảm với người khác trong máy điện thoại của vợ), bị cáo đã tha thứ cho nhiều lần nhưng vợ không từ bỏ. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì quá yêu và ghen với vợ nhưng chị T không quan tâm đến tình cảm của bị cáo, dẫn đến bị cáo bị áp lực tâm lý đè nén, không làm chủ được bản thân đã có hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi gây án, bản thân bị cáo rất ăn năn hối cải, tác động nhiều lần tới bố mẹ ruột sang động viên, xin lỗi bố mẹ vợ (gia đình bị hại) cũng như tìm cách khắc phục một phần hậu quả.

Luật sư bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn, dưới mức thấp nhất khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị hại Ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị H, đồng thời cũng là người đại diện hợp pháp cho bị hại (là bố, mẹ đẻ của chị T) và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là bà Lê Thị Phụng có quan điểm: Cũng nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên cho rằng hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, ra tay tàn độc, đã thực hiện hành vi đến cùng giết chết chính vợ mình và gây thương tích cho nhiều người đều là người thân của mình. Từ đó đề nghị HĐXX tuyên mức án nghiêm khắc đối với bị cáo cụ thể là hình phạt tù chung thân. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận giữa bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Do nghi ngờ vợ mình là chị Bùi Thị T có quan hệ tình cảm với người con trai khác nên khoảng 20h ngày 03/02/2020 Bùi Văn C mang theo 01 con dao bầu, mũi nhọn dài 31,7 cm (dạng dao chọc tiết lợn) đến nhà ông Bùi Văn Đ và Bùi Thị H (là bố mẹ vợ của C) ở thôn Đ, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa để nói chuyện và yêu cầu chị T về nhà chồng để cùng nuôi dạy con nhưng chị T không Đ ý. Lúc này, C rút con dao thủ sẵn trong người ra đâm vào người chị T, ông Đ và bà H vào can ngăn thì bị C dùng dao chém gây thương tích. Chị T bỏ chạy, C đuổi theo đâm, chém nhiều nhát vào người chị T. Sau khi gây án xong, C đưa mũi con dao nhọn vào bụng tự lao vào tường tự sát nhưng không thành và bị thương tích ở vùng bụng. Sau đó, quần chúng nhân dân đến đưa chị Bùi Thị T, ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị H và Bùi Văn C đến Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành cấp cứu. Hậu quả: Do bị nhiều vết thương nặng nên chị T đã chết trên đường đưa đi cấp cứu. Kết luận giám định nguyên nhân chết của chị Bùi Thị T: “*Suy hô hấp, suy toàn hoàn do vết thương xuyên thấu phổi phải*”. Kết quả giám định thương tích: Ông Đ bị tổn hại 13 % sức khỏe, bà H bị tổn hại 07% sức khỏe.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo:*

Đây là vụ án “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, xảy ra trên địa bàn huyện Thạch Thành, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trước và trong quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc xâm hại sức khỏe và tước đoạt sinh mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, cố ý thực hiện hành vi một cách rất quyết liệt và thực hiện tội phạm đến cùng.

Chỉ vì nghi ngờ vợ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và cũng là nguyên nhân chính mà bị cáo đang tay dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm để sát hại vợ mình và gây thương tích cho những người thân là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, cùng một lúc phạm nhiều tội đối với nhiều người và phạm tội đối với cha, mẹ, người thân của mình. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Văn C có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” đối với bà H quy định tại điểm a, d khoản 1 và đối với ông Đ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó HĐXX cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với hành vi giết người của bị cáo và xử bị cáo mức hình phạt 01 (Một) năm tù về hành vi gây thương tích cho bà H, 03 (Ba) năm tù về hành vi gây thương tích cho ông Đ. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX nhận thấy:*

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm truy đuổi đâm chém nhiều nhát vào người nạn nhân dẫn đến hậu quả chị T chết là hành vi cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất và hoàn toàn tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền bồi thường nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội và trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án.

[7]. *Án phí sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a; d khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 39; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C tù Chung thân về tội “Giết người” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (05/02/2020).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài 46cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 16,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,4cm và 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, 01 lưỡi sắc, tổng chiều dài 31,7cm, cán dao dài 12,5cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 6,2cm. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã bị rạn vỡ màn hình

(Các vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 83/2020/TV-CTHADS ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT (PC02) Công an Tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quốc Thành